

Bản án số: 01/2019/DS-PT

Ngày: 27/02/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua
bán xe ô tô.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc

Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế: Bà Vũ Thị Liên Hoa, Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán xe ô tô”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1973; địa chỉ: Nhà C2, đường số 02, khu đô thị An, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Ngọc T, Luật sư của Công ty luật Hoàng Ngọc T và Cộng sự; địa chỉ: 131/02 Đường T, phường P, thành phố H, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hồ Nam Đ, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: 92 Đường Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, ông Đ bà H đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Quý H, Luật sư Văn phòng luật sư Bảo C; địa chỉ: 11 đường V, thành phố H, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1974; địa chỉ: 03/255 Đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Ông Hà Thanh S sinh năm 1957 và bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: 73 Đường L, phường T, thành phố H; (ông Hà Thanh S đã ủy quyền cho bà Hồ Thị Kim C, theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2018), ông Sơn và bà C đều có mặt.

- Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1972 (vợ Ông B); địa chỉ: Nhà C2, đường số 02, khu đô thị An, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (bà Nguyễn Hồng L đã ủy quyền cho Ông Lê Thanh B theo Giấy ủy quyền ngày 16/10/2018), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Ông Lê Thanh B trình bày: Ông B và ông Nguyễn Thành N (cửa hàng mua bán ký gửi xe ô tô cũ tại địa chỉ 247 Đường Đ, thành phố H) có thỏa thuận là Ông B sẽ mua của ông N một xe ô tô Mazda CX5, màu trắng biển số 75A-029.86. Ngày 20/3/2018 giữa ông và ông N tiến hành mua bán chiếc xe ô tô trên với số tiền 660.000.000 đồng. Sau đó, ông N có bớt lại 2.500.000 đồng để sửa chữa kính chiếu hậu, nên giá thực tế là 657.500.000 đồng. Ông đã giao đủ tiền cho ông N, nhận xe và các giấy tờ liên quan, trong đó có hợp đồng mua bán xe ô tô viết tay giữa ông và ông N.

Ngày 21/3/2018, Ông B và ông N lập hợp đồng mua bán xe ô tô và đã công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông N với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H (là chủ sở hữu chiếc xe ô tô nói trên) bán chiếc xe Mazda trên với giá trị xe trong hợp đồng là 200.000.000 đồng (mục đích là nhằm giảm phí công chứng và tránh nộp thuế cao). Ngày 22/3/2018, Ông B đã nộp toàn bộ các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe ô tô biển số 75A-029.86 tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ-đường sông tỉnh Thừa Thiên Huế để làm thủ tục sang tên và được cấp giấy hẹn nhận Giấy đăng ký xe ô tô vào ngày 28/3/2018.

Tuy nhiên, ngày 27/3/2018 khi ông đang sử dụng xe thì bị một người tên T (sau này ông mới biết ông này là chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H) giữ xe lại. Đến ngày 28/3/2018, Chấp hành viên Phạm Văn T ra Quyết định về việc tạm giữ tài sản là chiếc xe ô tô, biển số 75A-029.86 (Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS, ngày 28/3/2018).

Ông B đã có đơn khiếu nại và ngày 08/5/2018 Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đã có công văn số 905/TB-CCTHADS thông báo cho ông biết là không thụ lý đơn khiếu nại của ông, đồng thời hướng dẫn ông khởi kiện tại Tòa

án để xác định quyền sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Thi hành án dân sự.

Trước khi Ông B mua xe ô tô trên, thì chiếc xe này đang là tài sản thế chấp tại Ngân hàng cho một hợp đồng tín dụng mà ông Đ và bà H là bên vay. Ông N đã trả vào tài khoản tại Ngân hàng 463.600.000 đồng thay cho ông Đ và bà H để lấy giấy đăng ký xe ô tô. Sau khi hoàn thành hợp đồng mua bán tại Phòng công chứng, Ông B đã trả đủ tiền cho người bán là 657.500.000 đồng. Ông cho rằng chiếc xe Mazda lúc ký xong hợp đồng mua bán tại Phòng công chứng thì đã thuộc quyền sở hữu của ông.

Ông B cho rằng ông Đ chưa thi hành án theo một quyết định của Tòa án nhân dân thành phố H nhưng ông đã lừa dối để bán chiếc xe ô tô trên cho ông là có dấu hiệu của sự tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; khoản 12 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Ông B yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố hợp đồng mua bán xe nói trên là vô hiệu, buộc ông Đ, bà H và ông N phải trả lại cho vợ chồng ông số tiền 657.500.000 đồng và không yêu cầu khởi kiện với số tiền 2.500.000 đồng mà ông N đã bớt lại cho ông; đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông theo hướng hóa giá chiếc xe Mazda nói trên và ưu tiên thanh toán cho vợ chồng ông số tiền mà vợ chồng ông đã bỏ ra để mua chiếc xe đó khi chưa có tác động nào của Cơ quan Thi hành án dân sự.

Bị đơn ông Hồ Nam Đ trình bày: Vợ chồng ông có chiếc xe ô tô Mazda CX5, biển số 75A-029.86. Vợ chồng ông có vay nợ tại Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam Chi nhánh Thừa Thiên Huế - Phòng giao dịch Nguyễn Trãi và đang thế chấp Giấy đăng ký xe tại Ngân hàng. Do vợ chồng ông không có điều kiện để trả nợ, nên Ngân hàng yêu cầu bán xe để trả nợ. Vào ngày 14/3/2018, vợ chồng ông đã thỏa thuận bán chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Thành N với số tiền 627.500.000 đồng và tối cùng ngày ông N đã đưa trước cho vợ chồng ông 150.000.000 đồng. Sáng ngày 15/3/2018, ông Nguyễn Thành N đã nộp vào ngân hàng số tiền 463.600.000 đồng để lấy Giấy đăng ký xe ra; chiều cùng ngày ông N cùng vợ chồng ông đến tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế lập hợp đồng ủy quyền toàn bộ cho ông N để thuận lợi trong việc mua bán xe ô tô sau này. Sau khi lập thủ tục ủy quyền xong, ông N đã trả số tiền còn lại cho vợ chồng ông là 13.900.000 đồng. Như vậy, vợ chồng ông đã bán chiếc xe trên cho ông N, còn việc ông N bán chiếc xe ô tô trên cho Ông Lê Thanh B thì vợ chồng ông không hề hay biết; khi vợ chồng ông bán xe ô tô trên thì ông chưa nhận được văn bản nào của cơ quan thi hành án. Nay Ông Lê Thanh B khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô trên vô hiệu, buộc vợ chồng ông và ông N thanh toán lại số tiền trên cho vợ chồng Ông B là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Ông B.

- Bà Đặng Thị Thu H (vợ ông Đ) thống nhất như phần trình bày của ông Hồ Nam Đ.

- Bà Nguyễn Hồng L (vợ Ông B) trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của Ông Lê Thanh B và cũng yêu cầu ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H và ông Nguyễn Thành N phải trả lại số tiền 657.500.000 đồng trên cho vợ chồng bà.

- Ông Nguyễn Thành N trình bày: Ông làm nghề buôn bán ký gởi xe ô tô. Ngày 14/3/2018, vợ chồng ông Đ và bà H có hỏi ông để bán chiếc xe ô tô Mazda nói trên, hai bên thỏa thuận giá cả là 630.000.000 đồng. Chiếc xe ô tô này ông Đ bà H đang thế chấp ở Ngân hàng và số nợ tại Ngân hàng là 463.600.000 đồng. Ông N đã nộp vào 463.600.000 đồng tại Ngân hàng để nhận lại Giấy đăng ký xe cho vợ chồng ông Đ, đồng thời nộp thêm tiền phạt là 2.000.000 đồng và tiền công chứng 500.000 đồng (nên ông Đ đã viết giấy nhận tiền làm tròn số là 470.000.000 đồng). Ngày 15/3/2018, ông Đ bà H đã làm Hợp đồng ủy quyền để ủy quyền cho ông có nội dung sau: Ông N thay mặt ông Đ, bà H thực hiện các công việc sau: Quản lý và sử dụng xe ô tô mang biển số 75A-029.86, số máy PE30530808, số khung RN2KE57A6D001385, liên hệ cơ quan tổ chức có thẩm quyền làm thủ tục bảo hiểm, đăng kiểm theo quy định và ký hợp đồng bán xe ô tô khi có người mua. Trong phạm vi ủy quyền ông được quyền quyết định giá bán và các nội dung khác có liên quan đến hợp đồng. Sau khi làm hợp đồng ủy quyền xong thì ông đã trả đủ số tiền còn lại cho ông Đ, bà H là 160.000.000 đồng. Ông Đ đã viết Giấy nhận tiền ngày 21/3/2018. Nay ông Đ, bà H đều khai rằng ông chỉ mua xe ô tô trên với giá 627.500.000 đồng thì ông đồng ý. Đối với số tiền nộp phạt tại Ngân hàng và tiền công chứng là 2.500.000 đồng thì ông xin chịu toàn bộ. Ngày 21/3/2018, ông thay mặt vợ chồng ông Đ, bà H bán chiếc xe trên cho Ông Lê Thanh B và làm hợp đồng mua bán tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế, trong hợp đồng chỉ ghi giá bán là 200.000.000 đồng (nhằm giảm bớt chi phí công chứng, giảm nộp lệ phí trước bạ cho Ông B), nhưng thực tế ông đã bán xe này cho Ông B với số tiền 657.500.000 đồng. Sau đó Ông B đã tiến hành nộp thuế trước bạ, làm thủ tục sang tên tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ-đường sông tỉnh Thừa Thiên Huế và có giấy hẹn ngày 28/3/2018 lấy giấy đăng ký xe. Vào ngày 27/3/2018 Ông B đang sử dụng xe thì bị cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tạm giữ xe ô tô trên.

Nay Ông Lê Thanh B khởi kiện để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tuyên bố hợp đồng trên vô hiệu, đồng thời buộc ông và vợ chồng ông Đ bà H phải trả lại cho vợ chồng Ông B số tiền 657.500.000 đồng, thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Khi ông mua bán chiếc xe trên của ông Đ và bà H thì ông không biết là ông Đ đang có nghĩa vụ thi hành án đối với khoản nợ khác.

- Bà Hồ Thị Kim C trình bày: Theo Quyết định số 112/2016/QĐST-DS ngày 05/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố H, ông Hồ Nam Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà và ông Hà Thanh S (chồng bà) số tiền là 928.000.000 đồng, nhưng ông Đ không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận trên. Ngày 01/3/2018, bà gửi đơn đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H yêu cầu buộc ông Đ phải thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Ngày 06/3/2018, bà nhận được Quyết định số 746/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Ngày 05/3/2018, vợ chồng bà có đơn đề nghị thực hiện bảo đảm thi hành án. Ngày 23/3/2018 bà gửi đơn đề nghị áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, cùng ngày bà nhận được Quyết định số 04/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản mà ông Đ hiện có để thực hiện việc thi hành án. Ngày 28/3/2018, bà nhận được Quyết định số 05/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tạm giữ tài sản của ông Đ chiếc xe ô tô hiệu Mazda, biển số 75A-029.86. Ngày 05/4/2018, bà nhận được Quyết định số 15/QĐ-CCTHADS của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H về việc kê biên, xử lý tài sản xe ô tô trên. Bà cho rằng ông Đ bán chiếc xe ô tô trên là có hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Bà yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý chiếc xe trên theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng bà là người được thi hành án. Bà yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng mua bán xe ô tô trên và giải quyết hậu quả, có nghĩa là ông Đ và bà H phải trả số tiền đã nhận từ việc bán xe ô tô cho Ông B và Ông B phải trả lại xe ô tô cho ông Đ bà H. Hiện nay xe ô tô này đang được cơ quan thi hành án kê biên, nên sẽ được cơ quan thi hành án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Hà Thanh S (chồng bà C) thống nhất như phần trình bày của bà Hồ Thị Kim C.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 111; các Điều 116, 117, 122, 124, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút đối với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lê Thanh B:

+ Buộc ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H phải trả lại cho Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L toàn bộ số tiền 627.500.000 đồng (Sáu trăm hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Buộc ông Nguyễn Thành N phải trả lại cho Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L số tiền: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo Quyết định số 15/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2018 về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tiếp tục việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi Chi cục hành án dân sự thành phố H phát mãi tài sản là ô tô xe nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86 để thực hiện việc thi hành án thì cần ưu tiên thanh toán trước cho Ông Lê Thanh B và bà Nguyễn Hồng L số tiền 463.600.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

- Buộc ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H phải chịu án phí không có giá ngạch và án phí có giá ngạch là: 29.400.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Nguyễn Thành N phải chịu: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ông Lê Thanh B số tiền 15.200.000 đồng (Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng) mà Ông B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004889, ngày 17/5/2018 và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Ông Lê Thanh B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005786, ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, Tòa án cấp sơ thẩm có Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 947/2018/QĐ-SCBSBA, bổ sung vào phần quyết định của bản án sơ thẩm nội dung như sau: “Tuyên bố Hợp đồng mua bán xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại: CX5AT2WD, màu sơn trắng, số máy: PE30530808, số khung: RN2KE57A6DC001385, số chỗ ngồi: 05, biển số 75A-029.86, ngày 21/3/2018, tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế, giữa ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H, ông Nguyễn Thành N (là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ, bà H) với Ông Lê Thanh B là vô hiệu”.

Ngày 10/12/2018, ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H kháng cáo với nội dung sau: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày

14/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ bản án sơ thẩm; xem xét lại việc khởi kiện của Ông Lê Thanh B có đúng với thực tế hay không? Và ông cho rằng ông không nhận của Ông Lê Thanh B một khoản tiền nào và không biết Ông Lê Thanh B là ai.

Ngày 21/01/2019 ông Đ bà H có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Xem xét lại trình tự tố tụng xét xử sơ thẩm; xem xét lại việc khởi kiện của Ông B. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hoặc bác đơn khởi kiện.

Ngày 16/11/2018, bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S có đơn kháng cáo nhưng được Tòa án đề nghị sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện. Ngày 22/11/2018 bà Hồ Thị Kim C có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận quyền ưu tiên thanh toán đối với Ông Lê Thanh B về số tiền 463.600.000 đồng khi thực hiện bán đấu giá xe ô tô.

Ngày 30/01/2018, bà Hồ Thị Kim C có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì tại phiên tòa sơ thẩm và tại bản án sơ thẩm không tuyên hợp đồng mua bán xe giữa ông Hồ Nam Đ, ông Nguyễn Thành N (là người đại diện được ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H ủy quyền) với Ông Lê Thanh B là vô hiệu.

Ngày 18/02/2019 Ông Lê Thanh B có đơn đề nghị luật sư Hoàng Ngọc T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông.

Ngày 18/02/2019 ông Hồ Nam Đ có đơn đề nghị luật sư Quý H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Ý kiến của Ông Lê Thanh B: Ông B yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô được ký vào ngày 20/3/2018 và hợp đồng mua bán xe ô tô được ký ngày 21/3/2018 giữa Ông B và ông Nguyễn Thành N là vô hiệu, để giải quyết trả lại số tiền 657.500.000 đồng mà ông N đã nhận cho Ông B. Luật sư Hoàng Ngọc T cũng thống nhất như trình bày của nguyên đơn.

Ý kiến của ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H và Luật sư Quý Hưng: Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt giấy triệu tập cho ông Đ, bà H đến Tòa án để tham gia tố tụng nên ảnh hưởng đến quyền lợi của họ. Việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả hợp đồng như Tòa án cấp sơ thẩm là không hợp lý vì phần tài sản của bà H trong tài sản chung của vợ chồng ông Đ bà H không thể tuyên vô hiệu được. Vụ án có nhiều sai sót nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét để hủy toàn bộ bản án và chuyển về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bà Hồ Thị Kim C và ông Hà Thanh S: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm giao về cho Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết lại vụ án vì có nhiều sai sót.

Ý kiến của ông N: Đề nghị Hội đồng xét xử ưu tiên thanh toán tiền cho Ông B khi bán đấu giá xe ô tô.

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự đều tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì cần khắc phục.

Về tố tụng: Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Phòng công chứng số 1 tỉnh Thừa Thiên Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự nên đề nghị hủy toàn bộ bản án và chuyển về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Tại đơn khởi kiện của Ông Lê Thanh B có yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô vô hiệu. Nhưng bản án xác định vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán xe ô tô là không đúng. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xác định vụ án này là tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu mới chính xác.

Xét hợp đồng mua bán xe ô tô giữa Ông Lê Thanh B và ông Nguyễn Thành N (ông N được ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền được Công chứng viên phòng Công chứng số 01 Thừa Thiên Huế chứng nhận vào ngày 15/3/2018) được ký về việc mua bán một xe ô tô Mazda CX5, màu trắng biển số 75A-029.86 và được Công chứng viên của Phòng Công chứng số 1 Thừa Thiên Huế chứng nhận vào ngày 21/3/2018. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Phòng Công chứng số 01 Thừa Thiên Huế vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án là thiếu sót.

Xét quyết định tạm giữ giấy tờ xe ô tô Mazda CX5, màu trắng biển số 75A-029.86 của ông Hồ Nam Đ vào ngày 28/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H và quyết định tạm dừng việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng chiếc xe ô tô Mazda CX5, màu trắng biển số 75A-029.86 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chiếc xe ô tô này là đối tượng của hợp đồng mua bán xe ô tô đang được cơ quan thi hành án dân sự thành phố H giải quyết theo thẩm quyền. Việc Tòa án cấp sơ

thẩm không đưa Chi cục thi hành án dân sự vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án là thiếu sót.

Xét các giao dịch dân sự như: Hợp đồng ủy quyền giữa ông Nguyễn Thành N với ông Hồ Nam Đ và bà Đặng Thị Thu H được Công chứng viên phòng Công chứng số 01 Thừa Thiên Huế chứng nhận vào ngày 15/3/2018; Hợp đồng mua bán xe giữa ông Nguyễn Thành N và Ông Lê Thanh B được ký ngày 20/3/2018; giấy nhận tiền có nội dung mua bán xe ô tô giữa ông Hồ Nam Đ với ông Nguyễn Thành N đề ngày 21/3/2018 cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét để giải quyết triệt để toàn diện vụ án là thiếu sót.

Xét kháng cáo bổ sung của bà Hồ Thị Kim C cho rằng quyết định sửa chữa bổ sung bản án không được công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy bản án gốc và biên bản nghị án đều có nội dung đầy đủ nên việc sửa chữa bổ sung của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về tố tụng, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên Hội đồng xét xử xét cần hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 947/2018/QĐ-SCBSBA ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H và giao toàn bộ hồ sơ vụ án nói trên cho Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự kháng cáo không phải chịu. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm cho bà Hồ Thị Kim C: 300.000 đồng (Biên lai thu tiền số 6100 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) và ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H: 300.000 đồng (Biên lai thu tiền số 6165 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Xử:

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2018/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 947/2018/QĐ-SCBSBA ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1973; địa chỉ: Nhà C2, đường số 02, khu đô thị An , phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế,

2. Bị đơn: Ông Hồ Nam Đ, sinh năm 1960 và bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: 92 Đường Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1974; địa chỉ: 03/255 Đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Ông Hà Thanh S sinh năm 1957 và bà Hồ Thị Kim C, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: 73 Đường L, phường T, thành phố H; (ông Hà Thanh S đã ủy quyền cho bà Hồ Thị Kim C, theo giấy ủy quyền ngày 12/6/2018),

- Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1972 (vợ Ông B); địa chỉ: Nhà C2, đường số 02, khu đô thị An , phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế .

Và chuyển hồ sơ vụ án nói trên cho Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự kháng cáo không phải chịu. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo phúc thẩm cho bà Hồ Thị Kim C: 300.000 đồng (Biên lai thu tiền số 6100 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) và ông Hồ Nam Đ, bà Đặng Thị Thu H: 300.000 đồng (Biên lai thu tiền số 6165 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hưng Bính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

